

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15-02-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Tùng

Bà Đàm Thiều Phương

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2023 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Chu Thị M**, sinh năm 1991, có mặt;

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh L (Nay chuyển về cư trú tại địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Th, tỉnh L).

- Bị đơn: **Anh Hoàng Văn H**, sinh năm 1990, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Chu Thị M trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị M với anh Hoàng Văn H quen biết nhau từ năm 2009 qua tự do tìm hiểu yêu đương, đến tháng 5/2011 (âm lịch) thì tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào ngày 11/7/2011, sau khi kết hôn anh, chị về sống chung cùng gia đình tại thôn K (nay là thôn H) xã K, huyện T, tỉnh L. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu nảy sinh từ đầu năm 2016 nguyên nhân là do anh Hoàng Văn H thường xuyên ghen tuông vô cớ, chửi bới xúc phạm chị M, mâu thuẫn nghiêm trọng nhất giữa hai vợ, chồng xảy ra vào cuối năm 2017, khi anh Hà chửi bới, xúc phạm, lời cả bố mẹ, họ hàng nhà chị M ra chửi bới nên từ đó anh, chị ly thân không còn quan hệ vợ chồng và không quan tâm đến nhau nữa mặc dù vẫn sống chung nhà, mâu thuẫn của anh chị đã được họ hàng hai bên khuyên can, hòa giải, hàn gắn nhưng tình hình không thay đổi, đến tháng 12 năm 2022 chị M chính thức chuyển về nhà mẹ đẻ tại K, xã K để sinh sống. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên xin được ly hôn. Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng Minh H1, sinh ngày 10/6/2011. Khi ly hôn chị M yêu cầu được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000 đồng/ tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và các khoản nợ chung chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày: Anh Hà và chị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được tự do tìm hiểu yêu đương, được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K (nơi mà anh Hoàng Văn H cư trú), trong quá trình sống chung cũng có mâu thuẫn nhưng chưa nghiêm trọng do vậy anh H không nhất trí ly hôn. Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng Minh H1, sinh ngày 10/6/2011. Nếu phải ly hôn anh H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung và yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000 đồng/ tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Hoàng Minh H1 trình bày: Cháu có nguyện vọng được ở với bố nếu bố, mẹ ly hôn vì hiện nay cháu đang ở với bố và học tập tại trường THCS xã K cháu không muốn phải thay đổi chỗ ở vì ảnh hưởng đến quá trình học tập.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị Chu Thị M và anh Hoàng Văn H là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Hiện anh, chị đã ly thân. Do vậy yêu

cầu xin ly hôn của chị Chu Thị M là có căn cứ; về con chung: Giao quyền chăm sóc giáo dục con chung là Hoàng Minh H1, sinh ngày 10/6/2011 cho anh Hoàng Văn H, chị Chu Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000 đồng/tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản, các khoản nợ chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: Chị Chu Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện: Chị Chu Thị M và anh Hoàng Văn H quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Hiện anh Hoàng Văn H là bị đơn trong vụ án vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, chị Chu Thị M có quyền yêu cầu ly hôn là đúng theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của anh Hà tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Hoàng Văn H đã vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh Hà vẫn không có mặt mà không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Theo như lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Chu Thị M và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Chu Thị M và anh Hoàng Văn H không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị M được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn và nguyện vọng của các cháu Hoàng Minh H1. Hội đồng xét xử xét thấy giao việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Minh H1 cho anh Hoàng Văn H và chị Chu Thị M cấp dưỡng 500.000 đồng/ tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp và đảm bảo việc phát triển bình thường cũng như đảm bảo việc học hành của cháu Hoàng Minh H1.

[5] Về tài sản chung và nợ chung do các đương sự không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Chu Thị M phải chịu án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chu Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn H .

2. Về con chung: Anh Hoàng Văn H được quyền nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh H1, sinh ngày 10/6/2011, chị Chu Thị M có nghĩa vụ phải cấp dưỡng 500.000 đồng/ tháng đến khi cháu Hoàng Minh H1 đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng là từ khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Chị Chu Thị M được quyền đi lại, thăm nom cháu Hoàng Minh H1 không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chu Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung để nộp ngân sách nhà nước. Chị Chu Thị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006363 ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, chị Chu Thị M có nghĩa vụ nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Chu Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã K, huyện Tràng Định; tỉnh Lạng Sơn
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình